

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh do nhu cầu thanh khoản cao gần kỳ nghỉ lễ, lãi suất kỳ hạn qua đêm lên mức 4%/năm, tương đương với mức tăng 1,35%. NHNN bơm ròng 69 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng. Leo thang căng thẳng thương mại Mỹ-Trung khiến đồng nhân dân tệ mất giá 4% so với đồng USD trong tháng 08, tuy nhiên thị trường ngoại hối trong nước vẫn giữ được sự ổn định. Tỷ giá liên ngân hàng điều chỉnh giảm nhẹ 08 đồng xuống 23.197 đồng/USD. Từ đầu năm tới nay, KBNN đã huy động thành công 148 nghìn tỷ đồng TPCP cho NSNN, hoàn thành 57% kế hoạch năm 2019. Lợi suất TPCP tiếp tục đà sụt giảm do nhà đầu tư tìm đến tài sản an toàn trước rủi ro suy giảm tăng trưởng của kinh tế thế giới. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục điều chỉnh giảm bình quân 20,6 điểm cơ bản ở tất cả các kỳ hạn.

Thị Trường Tiền Tệ

Nhu cầu thanh khoản tăng khiến lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh 135 điểm cơ bản tại kỳ hạn qua đêm, NHNN bơm ròng 69 nghìn tỷ đồng hỗ trợ hệ thống ngân hàng

Nhu cầu thanh khoản tăng mạnh trong những ngày sát kỳ nghỉ lễ mừng 2/9 khiến lãi suất liên ngân hàng vọt tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, mức lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng 1,35% từ mức 2,65%/năm lên 4%/năm. NHNN đã chủ động bơm ròng mạnh 69 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng, sau khi hút ròng 35 nghìn tỷ đồng trong tháng 07. Từ ngày 22/08, NHNN đã dừng phát hành tín phiếu hút tiền về, đồng thời bơm ròng trở lại 13,1 nghìn tỷ qua nghiệp vụ reverse repo. Như vậy từ đầu năm đến nay, NHNN chỉ còn hút ròng 63,4 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở.

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh 119bps, 107bps và 80bps tại kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và kỳ hạn 1 tháng, lần lượt ở mức 3,98%, 4,02% và 3,98%/năm.

Đồng nhân dân tệ mất giá 4% trong tháng 08 do chiến tranh thương mại, tỷ giá liên ngân hàng VND/USD vẫn giảm 08 đồng xuống 23.197 VND/USD

Leo thang căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tiếp tục là nguyên nhân chính gây ra biến động mạnh trên thị trường tài chính toàn cầu trong tháng 08. Mỹ chính thức tuyên bố Trung Quốc là quốc gia thao túng tiền tệ, đồng thời áp mức thuế mới 15% từ ngày 1/9 lên 110 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc, nâng mức thuế hiện tại lên 250 tỷ USD hàng hóa từ 25% lên 30% áp dụng từ ngày 1/10. Đáp trả lại hành động của Mỹ, ngày 23/08, Trung Quốc tuyên bố

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

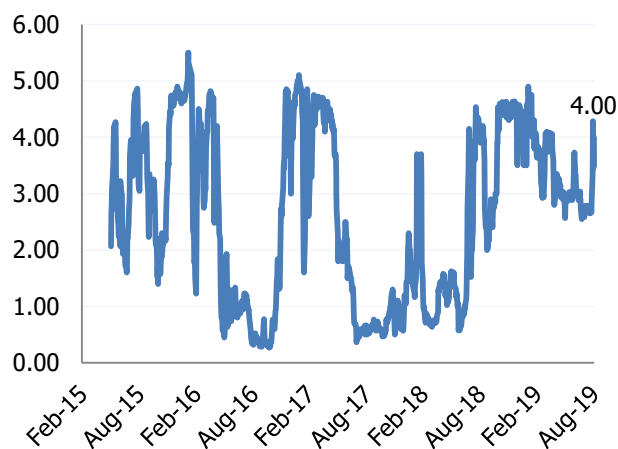
NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

áp thuế trả đũa thêm 5-10% lên 75 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc, trong đó bao gồm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Mỹ như đậu nành, máy bay và ô tô. Đồng nhân dân tệ bị bán mạnh trên thị trường, mất giá 4%, rơi từ mức 6,88 NDT/USD cuối tháng 07 xuống mức 7,16 NDT/USD. Đồng nhân dân tệ từ khi thương chiến tái khởi động vào thời điểm cuối tháng 04 đầu tháng 05 đã giảm mạnh 7,17% so với đồng USD. Đối lập với đà sụt giảm giá mạnh của đồng nhân dân tệ, VND trên thị trường liên ngân hàng tăng 08 đồng so với USD, hiện giao dịch ở mức 23.197 đồng đổi 1 USD. Trên thị trường tự do, tỷ giá VND/USD tăng 25 đồng (+0,11%), tăng lên mức 23.215 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm của NHNN tăng 63 đồng (+0,26%) lên mức 23.133 đồng/USD do NHNN chủ động nới rộng biên độ trong trường hợp thị trường biến động mạnh.

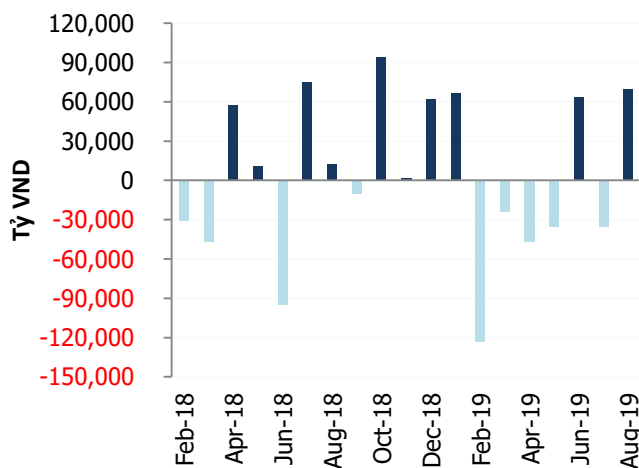
Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Baht Thái tăng 5,39%, Rupee Indonesia tăng 1,8%, PHP tăng 0,72%, SGD giảm 1,76%, NDT giảm 4,29% và VND tăng 0,06%.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



Nguồn: NHNN, MBS.

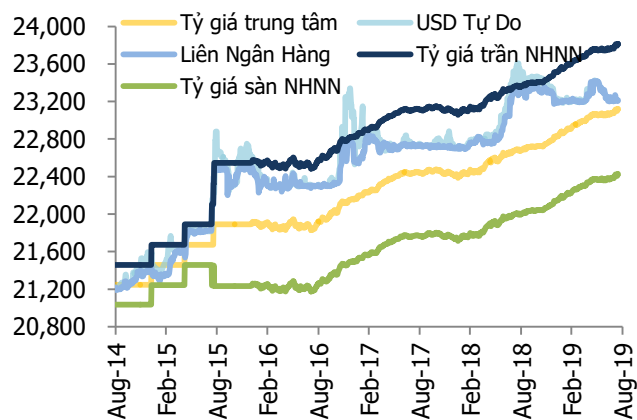
Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/05	2,80	2,98	3,18	3,38
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
31/07	2,65	2,79	2,95	3,18
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98

(%)

Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP tiếp tục sụt giảm trong bối cảnh NHTW các nước trên thế giới đồng loạt hạ lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trước rủi ro suy giảm

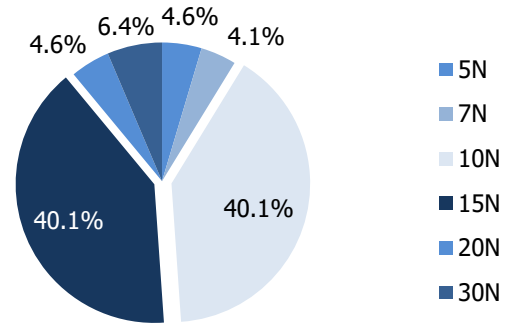
Trong tháng 08, nguồn cung TPCP từ KBNN giảm đáng kể, lượng TPCP gọi thầu chỉ bằng 32% giá trị chào bán trong tháng 07, đạt 11,5 nghìn tỷ đồng. Giá TP tăng thu hút nhà đầu tư khiến giá trị đăng ký gấp 5 lần giá trị chào bán, tỷ lệ trúng thầu cao hơn 5% so với tháng trước, đạt 94%. Ngoại trừ kỳ hạn 30N, tất cả các kỳ hạn còn lại đều có tỷ lệ trúng thầu ở mức cao (trên 90%), trong đó TPCP kỳ hạn 5N và 20N KBNN đã phát hành hết lượng TP chào bán. TPCP kỳ hạn 10N và 15N tiếp tục chiếm tỷ trọng cao, phát hành thành công lần lượt 4.354 tỷ đồng và 4.350 tỷ đồng, chiếm 80% tổng giá trị TP trúng thầu. Từ đầu năm tới nay, KBNN đã phát hành thành công 148 nghìn tỷ đồng TPCP, hoàn thành 57% kế hoạch năm, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là TPCP kỳ hạn 10N và 15N với 61,2 nghìn tỷ đồng và 58,4 nghìn tỷ đồng huy động thành công, lần lượt hoàn thành 87% và 75% kế hoạch năm 2019.

Lợi suất TPCP trúng thầu thấp nhất trên thị trường sơ cấp tiếp tục đà suy giảm với mức giảm trung bình 20 điểm cơ bản trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 30N đã rơi xuống mức thấp nhất lịch sử 1,92%/năm. Lợi tức trúng thầu kỳ hạn 10N và 15N giảm lần lượt 26 và 22 điểm cơ bản xuống còn 4,18%/năm và 4,46%/năm, kỳ hạn 20N và 30N giảm lần lượt 9 và 16 điểm cơ bản, trúng thầu tại mức lợi suất 5,06% và 5,35%/năm.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 08/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	500	500	100%	3,30%
7N	500	450	90%	3,75%
10N	4.500	4.354	97%	4,18% - 4,42%
15N	4.500	4.350	94%	4,46% - 4,68%
20N	500	500	100%	5,06%
30N	1.000	694	69%	5,35% - 5,51%
Tổng	11.500	10.848	94%	Đơn vị: tỷ đồng

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T08/2019



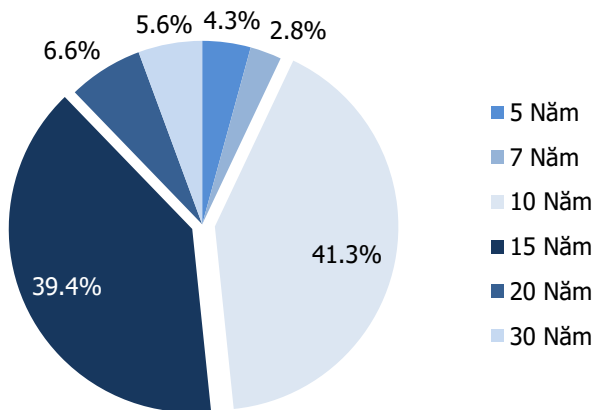
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	Phát hành trong Q3	Kế hoạch Q3	% Kế hoạch Q3	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	4.256	2.050	4.000	51%	16%
7 Năm	30.000	3.550	550	2.000	28%	14%
10 Năm	70.000	43.332	17.854	27.000	66%	87%
15 Năm	78.000	41.605	16.753	26.000	64%	75%
20 Năm	20.000	7.085	2.665	6.000	44%	49%
30 Năm	22.000	5.285	3.057	5.000	61%	38%
Tổng	260.000	105.113	42.929	70.000	61%	57%

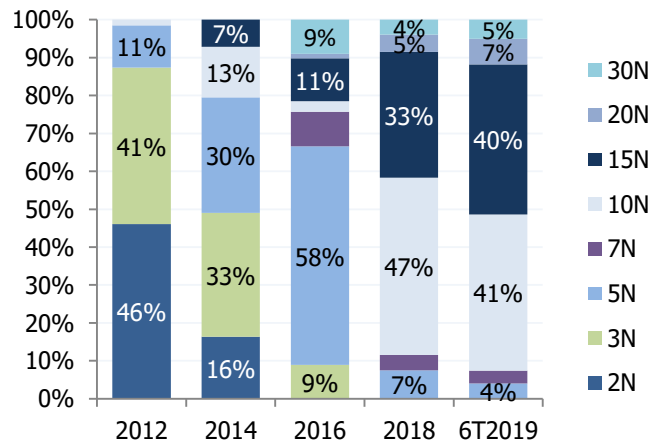
Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 8T2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS.

Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm ở tất cả các kỳ hạn, thanh khoản thị trường cao nhất kể từ tháng 04/2018

Lợi tức TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm ở tất cả các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng trước, với mức giảm bình quân 20,6 điểm cơ bản. Lợi suất kỳ hạn 1N, 2N, 3N, 5N hiện ở mức 2,80%, 2,90%, 3,00% và 3,32%/năm, giảm lần lượt 17.5, 16.5, 14.7 và 19.5 điểm cơ bản. Tại kỳ hạn 7N, 10N và 15N, lợi suất giảm lần lượt 22.5, 29.5 và 24 điểm cơ bản, xuống còn 3,79%, 4,17% và 4,49%/năm. Chênh lệch lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 2N là 126.3 bps.

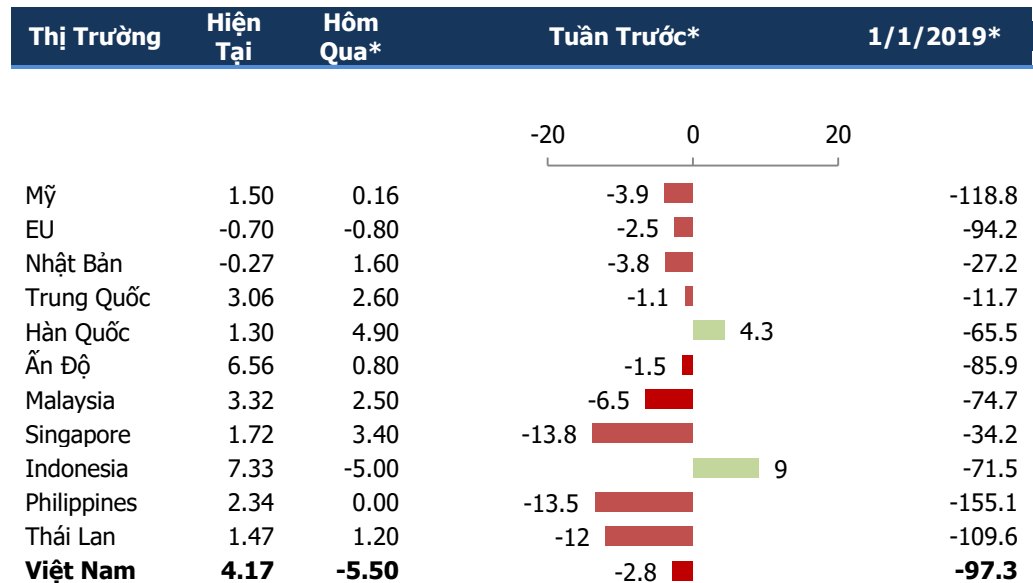
Thanh khoản thị trường thứ cấp đạt mức cao nhất trong 16 tháng với tổng GTGD là 218,4 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân 9,93 nghìn tỷ đồng/ngày. Giao dịch Outrights đạt 103 nghìn tỷ (+6%MoM), chiếm 47% thanh khoản toàn thị trường, GTGD trung bình ngày đạt 4.684 tỷ đồng, tăng 11% so với tháng trước. Trong khi đó giao dịch Repo đạt 115,3 nghìn tỷ, tăng 23% MoM, tương đương với 53% tổng GTGD toàn thị trường, GTGD repo bình quân là 5,24 nghìn tỷ đồng/ngày (+29% MoM). Khối ngoại mua ròng nhẹ 415 tỷ đồng trên thị trường thứ cấp trong tháng 08, như vậy từ đầu năm tới nay khối này đã mua ròng 11,7 nghìn tỷ đồng.

Lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm: TPCP 10N của Mỹ giảm 119 điểm cơ bản xuống 1,50%/năm, EU: -0.70%/năm (-94bps), Nhật Bản: -0.23% (-24bps), Trung Quốc: 3,01% (-16bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

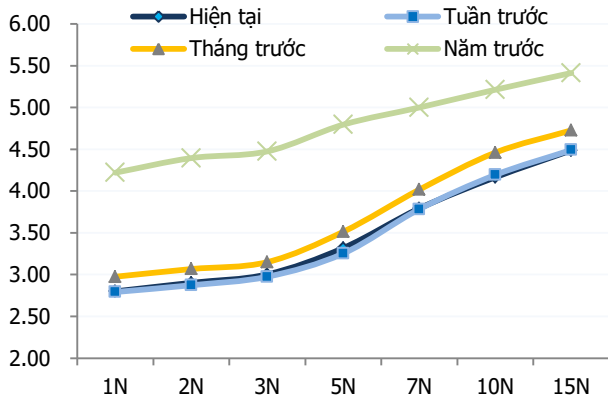
Tính đến ngày 30/08/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



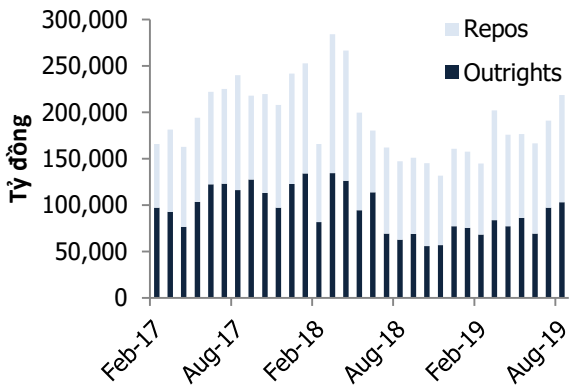
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



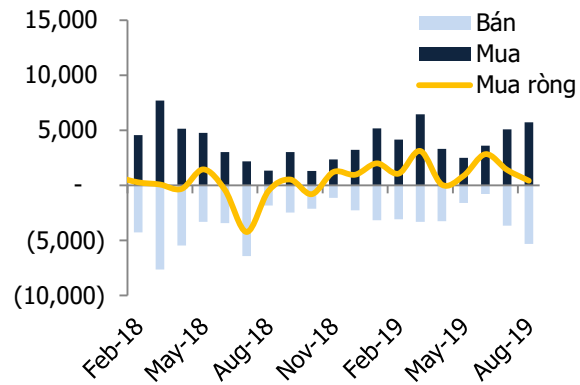
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp



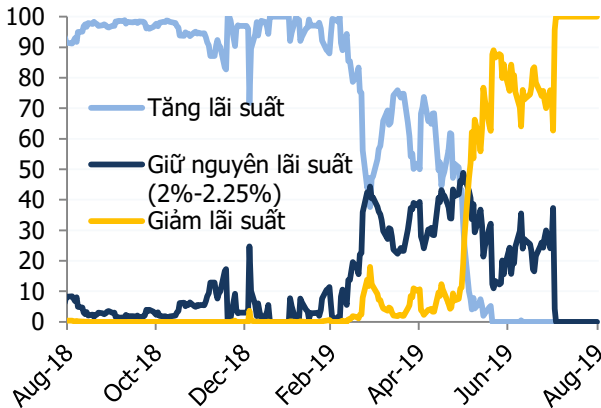
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



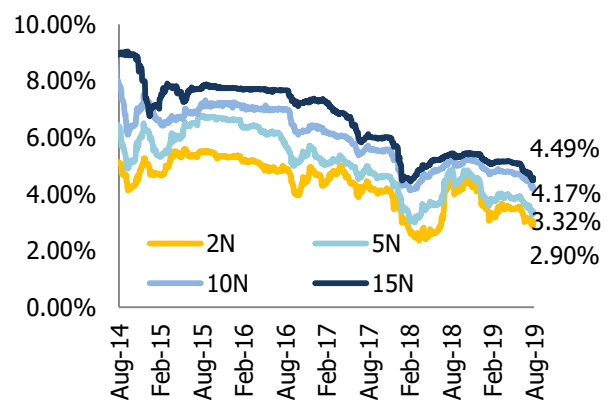
Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 09



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp

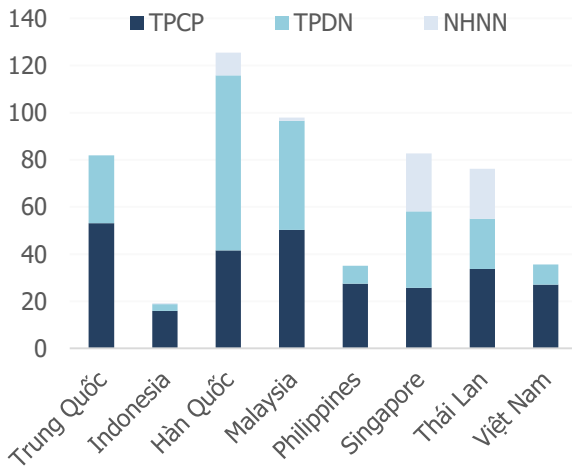


Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

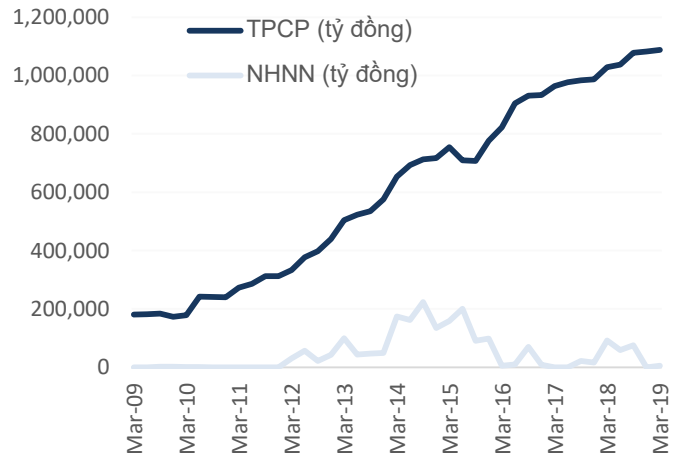
Một số doanh nghiệp phát hành TP trong tháng 08: CII phát hành 800 tỷ đồng TP kỳ hạn 1 năm, lãi suất coupon 9,5%/năm, thanh toán 3 tháng/lần; Thuận Phát Land phát hành TP kỳ hạn 40 tháng trị giá 600 tỷ đồng, lãi suất thả nổi với năm đầu cố định 10,5%, kỳ hạn trả lãi 3 tháng/lần; VCR phát hành TP chuyển đổi kỳ hạn 2 năm trị giá 300 tỷ đồng, lãi suất 11% cho năm đầu tiên, các kỳ sau thả nổi (LSTC + 4%) (tỷ lệ chuyển đổi 1:10 – 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu); PDR với TP kỳ hạn 1 năm trị giá 295 tỷ đồng, lãi suất từ 9,5% - 13,5%, thanh toán lãi 3 tháng/lần với TSDB là cổ phiếu PDR; F88 phát hành 100 tỷ đồng TP kỳ hạn 2 năm, lãi suất 12,3% năm đầu (năm sau: 13%), thanh toán lãi 6 tháng/lần; CTCP Phúc Long Vân phát hành TP kỳ hạn 4 năm trị giá 1.350 tỷ đồng, lãi suất 11,75%, thanh toán 1 tháng/lần; HDB phát hành 1.600 tỷ đồng TP kỳ hạn từ 2-3 năm, lãi suất cố định 6,4%-6,7%/năm, thanh toán lãi 12 tháng/lần và VPB với 1.000 tỷ đồng TP kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 6,9%/năm với kỳ hạn trả lãi 12 tháng/lần.

Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 19. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB.

Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 8T2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	7.850	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	3-5 Năm	6.350	6,3%-6,8%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
HDB	2-3 Năm	5.200	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
LPB	2-10 Năm	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
CTCP Đầu tư phát triển du lịch Phú Quốc	3 Năm	3.335	10%	Năm đầu: 10%. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
Seabank	2-3 Năm	3.450	6,7%-7,3%	Cố định	12 tháng/lần	

ABB	3 Năm	2.700	6,5%-7,0%	Cố định/Thả nổi	12 tháng/lần
REE	10 Năm	2.320	7,3%	Cố định	
BAB	2N-3N	2.200	6,4%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 06 đến tháng 08/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
HDB	05-13/08/2019	2-3 Năm	1.600	6,4%-6,70%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	15/08/2019	10 Năm	100	8,10%	Thả nổi: LSTC +1.2%	12 tháng/lần	
CTG	30/07/2019	15 Năm	50	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
ABBank	05/08/2019	3 Năm	200	6,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	31/07/2019	7 Năm	100	7,95%	Thả nổi: LSTC + 1.1%/năm	12 tháng/lần	
VPB	17/07-01/08/2019	3 Năm	7.960	6,25%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	300 triệu USD (6.960 tỷ đồng) phát hành trái phiếu quốc tế (17/07/2019). Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: USD.
ACB	10-27/06/2019	3 Năm	5.500	6.7%-6.75%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06-19/07/2019	2 – 10N	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	08/08/2019	10 Năm	200		Thả nổi: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Seabank	19-25/06/2019	2 Năm	1.000	6.70%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	17/06/2019	2N – 3N	1.300	6.4%-6.8%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	29/05-24/06/2019	3 Năm	800	6,6-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	28/05-27/06/2019	3 Năm	1.600	6,3-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VIB	15-19/08/2019	2N – 3N	1.350	6,3% - 6,65%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	25/06-27/06/2019	3-5 Năm	5.000	6,3-6,8%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
Thuận Phát Land	20/08/2019	40 tháng	600	10,50%	Năm đầu: 10.5%. Năm sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
BDS Hà An	12/08/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	6 tháng/lần	
KBC	16/08/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	31/07/2019	18 tháng	332	8%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC +3,5%	6 tháng/lần	
Phú Mỹ Hưng	01/08/2019	7 Năm	300	8,80%	Thả nổi	1 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VCR	05/08/2019	2 Năm	300	11%	Năm đầu: 11%. Năm sau: LSTC + 4%		TP chuyển đổi. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
PDR	01/08/2019	1 Năm	295	9,5% - 13,5%		3 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu PDR
PDR	31/07/2019	5 Năm	550	11%	4 kỳ đầu: 10.5%. Kỳ sau: 3.5% + LSTC	3 tháng/lần	Có TSDB
Nova TGP	01/08/2019	2 Năm	570.5	6%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Phát triển Phú Châu	26/07/2019	3 Năm	800	11,50%	2 kỳ đầu: 11.5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4.8%/năm		
CII	24/07/2019	3 Năm	200	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
Đầu tư & BĐS Ngọc Minh	28/06/2019	4 Năm	1.300	11,8%	LSTC + 4,75%	3 tháng/lần	Có TSDB
DXG	03/07/2019	2 Năm	74	11		6 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu DXG
SCR	04/07/2019	3 Năm	300	12%		3 tháng/lần	
HưngThịnh Land	27/06/2019	2 Năm	1.000	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSDB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
BDC	25/06/2019	3 Năm	600	11%		3 tháng/lần	
BDS Tân Liên Phát Sài Gòn	21/06/2019	1 Năm	1.561	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BĐS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	1 Năm	1.386	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BĐS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	3 Năm	593	9,35%	Kỳ đầu: 9,35%. Kỳ sau: LSTC + 1,42%	3 tháng/lần	
CTCP Xây Lắp 6	20/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 5,4tr cổ phần VRM
CTCP đầu tư XD Vịnh Nha Trang	12/6/2019	10 Năm	650	10%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
HDG	11/6/2019	15 tháng	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Hoàng Trường	13-18/06/2019	5 Năm	925	9.50%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: 3% + LSTC	3 tháng/lần	TSDB: 19.5tr cổ phiếu VIC
HLL	5/6/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 110.5tr cổ phiếu HLL, 2.55tr cổ phiếu VRM
TNHH Quan Minh	14/06/2019	2 Năm	150		LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	24/06/2019	1 Năm	150	14%		3 tháng/lần	
NVL	14/05-28/06/2019	1N-4N	1.300	11,0%-11,75%		6 tháng/lần	Có TSDB
Chứng khoán							
VCBS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	
TVB	04/07/2019	3 Năm	80	11%		6 tháng/lần	
VPS	6/6/2019	2 Năm	150	9%	Cố định kỳ đầu. Kỳ sau thả nổi biên lãi 2,3%	6 tháng/lần	
Khác							
VPD	05/08/2019	3 Năm	80	9,5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
CTCP Nam Thái	27/07/2019	3 Năm	700	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ	3 tháng/lần	

Sơn	sau: LSTC + 3,5%						
CTCP Phúc Long Vân	12/07/2019	4 Năm	1.350	11,75%	Kỳ đầu: 11.75%. Các kỳ sau: LSTC + 4,25%	1 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-08/08/2019	3 Năm	3.335	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
F88	05/08/2019	2 Năm	100	12,3%	12.3% năm đầu. Năm sau: 13%	6 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Gelex	31/07/2019	3 Năm	400	9,8%	9.8% kỳ đầu. Các kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VGC/TBD/CAV/THI/HEM
CTCP Giải pháp thương mại A BA	30/07/2019	3 Năm	139,8	9%		3 tháng/lần	TP chuyển đổi
KSB	29/07/2019	2 Năm	350	11%	2 kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	6 tháng/lần	Có TSĐB
VJC	26/07/2019	3 Năm	600	9%	9% 2 kỳ đầu. Các kỳ sau LSTC +3%	6 tháng/lần	
CTCP Khu du lịch Bắc Mỹ An	25/07/2019	3 Năm	1.000	10%	Năm đầu: 10%/năm. Các năm sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội	12/06/2019	5 Năm	1.300	10%		12 tháng/lần	
BNC	31/07/2019	8 Năm	100	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
TTCG	03/07/2019	2N	100	12%		3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Con cường	28/06/2019	18 tháng	98	11%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13/06-04/07/2019	54-60 tháng	700	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Kinh doanh và đầu tư Bình Dương	27/06/2019	60 tháng	500	10,4%		3 tháng/lần	Có TSĐB
Cty Đtư cho thuê tài sản TNL	18/04-30/06/2019	1-3N	198,3	9-9,7%			
GEG	14/06/2019	2 Năm	235	11.5%-12%		6 tháng/lần	
CTCP TMQT tân đại tây dương	20-24/06/2019	1 Năm	100	9%		12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/6/2019	4-5 Năm	150	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSĐB
Sovico Holdings	29/05 – 05/08/2019	3 Năm	1.200	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	19/06/2019	5 Năm	450	9%	Năm đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Helios	10/6/2019	5 Năm	1.500	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
CTCP Gami Hội An	12/6/2019	15, 23, 30 Tháng	650	10,45 - 11,5%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 4/4,5%		
CTy Tư vấn đầu tư Vũ Thái	3/6/2019	1 Năm	18	8%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	29/05-28/06/2019	7 Năm	1.340	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.